

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HSST
Ngày 10/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Năm và bà Lê Thị Hồng Vinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2018/HSST, ngày 12 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trương Quang Đ, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn Đồng Thôn, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T và bà Cao Thị C; vợ, con: Chưa có;

- Tiền án: 02 tiền án

+ Ngày 01/8/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Ngày 18/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 178/2016/HSST ngày 01/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, buộc Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 31 tháng tù. Ngày 05/10/2018 bị cáo Đ chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Bắc Ninh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Lý Thái M, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Nam, phường Đồng Tiến, thị xã Phồ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Thái V và bà Đặng Thị M; vợ: Nguyễn Thị Th – sinh năm 1994 ; Bị cáo có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2018 đến nay tại Trại tạm giam C an tỉnh Bắc Ninh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn S, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Thôn Lạc Nhuê, xã Thụy Hòa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị B; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2018 đến nay tại Trại tạm giam C an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/12/2018 Trương Thị H gọi điện, nhắn tin vào tài khoản Zalo số điện thoại 0358193101 của Nguyễn Văn S hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy kẹo. S đồng ý. S gọi điện thoại từ số 0358193101 của S vào số điện thoại 0981859247 của Trương Quang Đ hỏi mua của Đ 300.000 đồng tiền ma túy kẹo. Đ đồng ý. S bảo Đ mang ma túy ra khu đất gần dân thôn Yên Lãng đưa cho S. Sau đó S gọi điện bảo H ra khu đất gần dân thôn Yên Lãng để trao đổi mua bán ma túy còn S đi bộ ra đó trước để đợi Đ và H. Sau khi đồng ý bán ma túy kẹo cho S, Đ gọi điện thoại từ số 0981859247 của Đ vào số điện thoại 0344372345 của Lý Thái M, Đ bảo M bán cho Đ 300.000 đồng tiền ma túy kẹo. Đ khai M đồng ý, còn M khai M chỉ trả lời giá ma túy kẹo M mua để chơi là 300.000 đồng và bảo Đ gọi điện thoại hỏi người khác. Sau đó, khi Đ đợi ở khu đất gần dân thôn Yên Lãng, xã Yên Trung thì có số điện thoại lạ gọi điện cho Đ và có một nam thanh niên Đ không quen biết đến bán ma túy cho Đ. Quá trình điều tra, M khai do tinh thần hoảng loạn, lo lắng nên M đã khai khi Đ gọi điện thoại hỏi mua ma túy kẹo, M đã gọi điện thoại cho C bảo C mang ma túy là một túi nilon màu trắng bên trong có chứa một mảnh vỡ của viên nén màu hồng đến khu đất gần dân ở thôn Yên Lãng, xã Yên Trung để bán ma túy cho Đ. Đ đưa

cho C 300.000 đồng và cầm túi nilon ma túy kẹo C đưa mang ra đưa cho S. Cùng lúc này H đi xe taxi đến khu đất gần dân thôn Yên Lãng gặp S và trả cho S 500.000 đồng tiền mua ma túy. S cầm tiền trên đi ra chỗ Đ rồi đưa cho Đ 300.000 đồng và cầm túi nilon ma túy kẹo bên trong có chứa một mảnh vỡ của viên nén hình tròn màu hồng mua của Đ mang ra vị trí H đang đợi để đưa cho H. Số tiền 200.000 đồng tiền lời S giữ để tiêu sài cá nhân. Khi S và H đang cùng đi xe taxi ra thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thì bị lực lượng C an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Trước khi mang ma túy ra bán cho H, S dặn Đ bán cho S hai chỉ ke (tức là ma túy ke) để S bán lại cho khách. Đ đồng ý và gọi điện thoại cho M nói với M một lát nữa có khách mua hai chỉ ke thì M mang ra khu đất gần dân thôn Yên Lãng để bán cho khách. M đồng ý. Khi chưa trao đổi mua bán ma túy ke với M, Đ biết hành vi bán ma túy cho S của mình bị phát hiện nên đã đến C an xã Yên Trung để đầu thú. Lý Thái M sau khi đồng ý bán ma túy ke cho Trương Quang Đ, M gọi điện thoại cho C hỏi mua của C 3.600.000 đồng tiền ma túy ke và mang đến vòng xuyên Khu C nghiệp Yên Phong cho M. Khi M gặp C ở vòng xuyên Khu C nghiệp Yên Phong, C đưa cho M 02 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy ke. M cầm 02 túi ma túy ke C đưa đút vào túi quần dài phía trước bên phải M đang mặc để mang đi bán cho Đ. Khi đi đến sau đình thôn Yên Lãng, xã Yên Trung thì Đ bị lực lượng C an bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa một mảnh vỡ của viên nén màu hồng thu giữ tại lòng bàn tay phải của Trương Thị H.

- 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng, một tờ có số seri AN 06070488, một tờ có số seri LA 13067573 ở túi quần phía sau bên trái của Nguyễn Văn S.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu oppo Neo7 màu trắng đã qua S dụng gắn sim số 0358193101 là điện thoại của Nguyễn Văn S.

- 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) có các số seri là N1 11284185, S0 15785384, RG 11179296; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 đã cũ, màu xanh có gắn sim số 0981853247 của Đ.

- 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ tại túi quần dài phía trước bên phải M đang mặc và 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh đen, đã cũ, số seri 352737013929121 lắp sim số 0344372345 của Lý Thái M.

Tại bản kết luận giám định 66/KLGĐMT-PC09 ngày 16/12/2018 của Phòng KTHS C an tỉnh Bắc Ninh kết luận: 01 mảnh vỡ của viên nén màu hồng gửi giám định có khối lượng 0,0428 gam; Là ma túy; Loại ma túy: MDMA.

Tại bản Kết luận giám định số 67/KLGĐMT-PC09 ngày 17/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon màu trắng có khối lượng 1,6576 gam; Là ma túy; Loại ma túy Ketamine.

Tại bản cáo trạng số 54/CT - VKSYP ngày 12/4/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Trương Quang Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm q khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự (BLHS); truy tố Lý Thái M, Nguyễn Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 251 BLHS.

Tại phiên toà, Trương Quang Đ, Lý Thái M và Nguyễn Văn S đều thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng và khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 16/12/2018 tại khu đất gần dân thôn Yên Lãng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Trương Quang Đ mua 0,0428 gam chất MDMA của một nam thanh niên Đ không quen biết với giá 300.000 đồng rồi mang bán cho Nguyễn Văn S với giá 300.000 đồng. S mang 0,0428 gam ma túy trên đi bán cho Trương Thị H với giá 500.000 đồng (thì bị bắt quả tang. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đến C an xã Yên Trung đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin được lập C chuộc tội để bắt Lý Thái M nên Đ đã gọi điện thoại cho M bảo M mang ma túy ke ra khu đất gần dân ở thôn Yên Lãng, xã Yên Trung để bán cho Đ với giá 4.000.000 đồng. M đồng ý và mua của một đối tượng tên C 1,6576 gam chất Ketamine và mang đến khu đất gần dân thôn Yên Lãng bán cho Đ. Khi M đi đến sau đình làng thôn Yên Lãng thì bị lực lượng C an bắt quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền C tố tại phiên toà đã khẳng định vào khoảng 17 giờ ngày 16/12/2018, Trương Quang Đ, Nguyễn Văn S đã có hành vi bán trái phép 0,0428 gam chất MDMA; Lý Thái M đã có hành vi mua bán trái phép 1,6576 gam chất Ketamine nên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Trương Quang Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS và truy tố Lý Thái M, Nguyễn Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS tuyên phạt Trương Quang Đ từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS tuyên phạt các bị cáo: Lý Thái M từ 28 đến 30 tháng tù và Nguyễn Văn S từ 26 đến 28 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ thu của S, 300.000đ thu của Đ và 3 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di

động Nokia màu xanh đen lắp sim số 0344372345 của M, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 đã cũ có gắn sim số 0981853247 của Đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu oppo Neo7 màu trắng gắn sim số 0358193101 của S.

Các bị cáo nhận tội và không tham gia tranh luận, đối đáp với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 17 giờ ngày 16/12/2018, Trương Quang Đ, Nguyễn Văn S đã có hành vi mua bán trái phép 0,0428 gam chất MDMA; Lý Thái M đã có hành vi mua bán trái phép 1,6576 gam chất Ketamine. Do vậy, đại diện VKSND huyện Yên Phong tham dự phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trương Quang Đ, Lý Thái M và Nguyễn Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Đối với bị cáo Đ đã tái phạm mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi của bị cáo được truy cứu theo điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS. Hai bị cáo Lý Thái M, Nguyễn Văn S lần đầu phạm tội nên hành vi của các bị cáo được xét xử theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Xét về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo cùng nhau thực hiện việc mua bán ma túy nhằm kiếm lời nên vai trò của các bị cáo là như nhau.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi của các bị cáo cần được xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Đ sau khi phạm tội đã đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lập C chuộc tội giúp lực lượng C an bắt M nên Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo M và S lần đầu phạm tội, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất của vụ án xét thấy cần buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi của từng bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục về ý thức tuân thủ pháp luật.

Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, kinh tế gia đình khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Liên quan trong vụ án này còn có:

Đối với Trương Thị H, quá trình làm việc tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, lợi dụng sơ hở H đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã tiến hành xác minh tại xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh nhưng không có đối tượng nào có lý lịch như H đã khai. Khi liên lạc để hỏi mua ma túy H và S chỉ sử dụng tài khoản Zalo để liên lạc. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra để điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp. Đối với anh Nguyễn Văn Tình, sinh năm 1973 ở thôn Vọng Đông, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh lái xe taxi chở H đi mua ma túy. H không nói cho anh Tình và anh Tình cũng không biết H đi mua ma túy. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh không xử lý là đúng quy định.

* Về vật chứng: CQĐT thu giữ 0,0428gam MDMA và 1,6576gam Ketamine, qua giám định khối lượng còn lại là 0,0309gam MDMA và 0,9290gam Ketamine. Đây là vật liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 200.000đ thu tại túi quần phía sau bên trái của S; 300.000đ thu của Đ là tiền S và Đ bán ma túy có được và ba chiếc điện thoại di động đã thu giữ trong đó 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen lắp sim số 0344372345 của M, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 đã cũ có gắn sim số 0981853247 của Đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu oppo Neo7 màu trắng gắn sim số 0358193101 của S. Quá trình điều tra đã xác định các bị cáo S dụng những chiếc điện thoại trên để liên lạc trao đổi mua bán ma túy vào ngày 16/12/2018. Như vậy, tiền là do phạm tội mà có và điện thoại các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Trương Quang Đ, Lý Thái M và Nguyễn Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s, u khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS tuyên phạt Trương Quang Đ 7 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS tuyên phạt: Bị cáo Lý Thái M 28 (Hai tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2018 và Nguyễn Văn S 26 (Hai sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2018.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS: Tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (10/6/2019) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

* *Về vật chứng:* Áp dụng điều 47 BLHS và điều 106 BLTTHS: Tịch thu 0,0309gam MDMA và 0,9290gam Ketamine còn lại sau giám định để tiêu hủy. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu của S, 300.000 đồng thu của Đ và 3 điện thoại di động: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen, đã cũ, số seri 352737013929121 lắp sim số 0344372345 của Lý Thái M, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 đã cũ, màu xanh có gắn sim số 0981853247 của Trương Quang Đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu oppo Neo7 màu trắng đã qua S dụng gắn sim số 0358193101 của Nguyễn Văn S.

* *Về án phí:* Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự (LTHADS): Các bị cáo Đ, M, S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 luật thi hành án dân sự (LTHADS) thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 LTHADS. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 LTHADS.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS, CA, THADS huyện;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa